TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2024/QĐST–DS	*Đà Lạt, ngày 13 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 342/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ: Số 77, Phố T, Phường Trần H, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H; Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đào Văn N, sinh năm 1980; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TNCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Tỉnh Lâm Đồng. (Theo văn bản uỷ quyền số 406.1/2023/VBUQ – SHB ngày 19/7/2023).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Toà án: Ông Ngô Đình L và ông Huỳnh Thế Diệu S; Chức danh: Chuyên viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Lâm Đồng; Địa chỉ: số 135-145, đường P, Phường B, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản uỷ quyền ngày 22/12/2023.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1978

Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Số 63A, đường N, Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Xuân C và bà Lê Thị H tự nguyện nhận trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc là 2.700.000.000 đồng và số

tiền nợ lãi tính đến ngày 04 tháng 5 năm 2024 bao gồm tiền lãi trong hạn là: 763.397.603 đồng; tiền lãi chậm trả gốc là: 19.774.154 đồng; tiền lãi chậm trả lãi là: 44.842.972 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi là 3.528.014.729đ *(Ba tỷ năm trăm hai mươi tám triệu không trăm mười bốn nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng)*.

Vợ chồng ông Nguyễn Xuân C và bà Lê Thị H đồng ý tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án là: Thửa đất số 70, tờ bản đồ số 21, diện tích 6309m^2 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 728656 do UBND huyện Đ cấp ngày 18/4/2013; Thửa đất số 294, tờ bản đồ số 21, diện tích 400m^2 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 728657 do UBND huyện Đ cấp ngày 18/4/2013; Thửa đất số 421, tờ bản đồ số 21, diện tích 4731m^2 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BE 952251 do UBND huyện Đ cấp ngày 05/9/2011 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 236/2019/HĐTC-CN/SHB.120401 ngày 19/12/2019 và phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01-236/2019/HĐTC-CN/SHB.120401 ngày 17/6/2021 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Đức T ngày 19/12/2019 và được đăng ký thế chấp ngày 19/12/2019 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đức T, tỉnh Lâm Đồng cho đến khi vợ chồng ông Nguyễn Xuân C và bà Lê Thị H thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Về nghĩa vụ Thi hành án: Kể từ ngày 05/5/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Xuân C và bà Lê Thị H nhận chịu 51.280.147đ *(Năm mươi mốt triệu hai trăm tám mươi nghìn một trăm bốn mươi bảy đồng)* án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ biên lai thu số 0000192 ngày 22/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 50.664.000đ *(Năm mươi triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần S thỏa thuận nhận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đã được quyết toán xong nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS.tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hoà